TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024 /QĐST-HNGĐ	*Y.., ngày 02 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 14/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn " giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 12, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện tại: Số 13, Lê Duy N, phường 12, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Xóm 12, xã K, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Lê Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Quang T xác định vợ chồng có hai con chung, nay chị H và anh T thỏa thuận: Giao cháu Lê Thành N, sinh ngày 28/01/2011 và cháu Lê Thị Khánh L, sinh ngày 14/7/2013 cho chị Lê Thị H được

tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Lê Quang T không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Lê Thị H và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về con riêng không ai có nên chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Lê Quang T đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ, nay ly hôn chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị H nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001589 ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho chị Lê Thị H số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung